

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2023/HS-ST
Ngày 12-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Mạnh.

Bà Trần Thị Định.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thảo - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2023/TLST-HS ngày 17-02-2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXXST - HS ngày 30-3-2023 đối với bị cáo:

Lại Văn Q, sinh năm 1986.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Xóm 3, thôn V, xã V, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Văn C, sinh năm 1951 và bà Lê Thị T, sinh năm 1956; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19-10-2022 cho đến nay.

“Có mặt”.

- Bị hại: Anh Lê Mạnh T, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định. “Vắng mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Lại Thị H, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn V, xã N, thành phố N, tỉnh Nam Định. “Có mặt”.

+ Anh Vũ Văn S, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định. “Vắng mặt”.

- *Những người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

- + Anh Nguyễn Tiến L, sinh năm 1986; “Vắng mặt”.
- + Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1987; “Vắng mặt”
- + Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1984; “Vắng mặt”.
- + Anh Lê Minh H, sinh năm 1998; “Vắng mặt”.
- + Anh Lê Minh C, sinh năm 2003; “Vắng mặt”.
- + Anh Bùi Xuân N, sinh năm 1975; “Vắng mặt”.
- + Anh Muộn Văn N, sinh năm 1970; “Vắng mặt”.
- + Chị Trần Thị L, sinh năm 1974; “Vắng mặt”.
- + Anh Triệu Văn T, sinh năm 1992; “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19-05-2018, anh Lê Mạnh T hỏi vay của L số tiền 40.000.000 đồng để mua máy gặt lúa. L đồng ý cho anh T vay số tiền trên với lãi suất 5000đồng /01 triệu/ 01 ngày tương đương với lãi suất 180%/ năm và cứ 10 ngày phải trả lãi một lần là 2.000.000đồng. Đến ngày 12-04-2019, anh T tiếp tục vay thêm số tiền là 10.000.000đồng của L cũng với mức lãi suất như trên. Tính đến ngày 10-06-2019, anh T đã trả cho L 73.000.000 đồng tiền lãi (gồm 71.500.000 tiền lãi của số tiền vay 40.000.000 đồng và 1.500.000 đồng tiền lãi của số tiền vay 10.000.000 đồng), còn nợ lại 50.000.000 đồng tiền gốc và 2.000.000 đồng tiền lãi.

Vì biết anh T còn nợ nhiều chỗ khác, sợ anh T không đủ khả năng trả nợ nên L đã nảy sinh ý định lấy chiếc máy gặt máy gặt hiệu Zhengda, nhãn mác KOBOTA, model:4.0 do Trung Quốc sản xuất để trừ nợ. (Chiếc máy gặt này là tài sản chung của anh T và anh Vũ Văn S). Vì số tiền L cho anh T vay là của Lại Văn Q nên L đã bàn bạc với Q về việc lấy chiếc máy gặt của anh T để trừ nợ. Q đồng ý và bảo Nguyễn Anh T vào gặp L để lấy máy gặt.

Sáng ngày 10-06-2019, L điều khiển xe mô tô của mình chở T đến gặp anh T ở nhà anh Muộn Văn Nhất. Khi đến nhà anh Nhất, L đã yêu cầu anh T bán chiếc máy gặt đi để trả nợ nhưng anh T không đồng ý. L tiếp tục yêu cầu anh T giao chiếc máy gặt cho L để trừ nợ. Anh T không đồng ý và bỏ đi. Thấy vậy L liền dùng tay túm lấy cổ áo của anh T yêu cầu anh T để chìa khóa lại và nói “Anh đi thì để chìa khóa máy gặt lại”, anh T biết rõ nếu đưa chiếc chìa khóa máy gặt cho L thì L và đồng bọn sẽ lấy chiếc máy gặt của anh nên anh đã dùng tay phải

lấy chìa khóa chiếc máy gặt trong túi quần của mình ném đi. Thấy vậy L bảo T đến nhặt chìa khóa máy gặt của anh T. Sau đó, T gọi điện để thông báo cho Q biết việc đã lấy được chìa khóa máy gặt.

Đến khoảng 10 giờ cùng ngày Q điều khiển xe ô tô BKS 18A - 121.52 chở hai người bạn của Q tên là T và H đến nhà L (Q mới quen hai người này trên mạng xã hội và không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ của T và H). Sau đó, L điều khiển xe ô tô của Q chở Q, T và hai người bạn của Q đến gặp anh T để lấy máy gặt. Khi đến nhà anh Nhất, thấy anh T thì Q, T và hai người bạn của Q xông vào dùng chân tay đánh anh T. Anh T liền chạy về phía trong nhà anh Nhất thì Q, T và đồng bọn đuổi theo. Khi bắt được anh T, T ôm ghì và vật ngã anh T xuống đất, Q dùng chân đá vào mặt, vào người anh T. Thấy anh T bị đánh, chị K (là vợ anh T) đã van xin Q và đồng bọn không đánh anh T nữa. Lúc này, L **đến gần và nói** cho anh T biết số tiền L cho anh T vay là của Q, yêu cầu anh T phải trả tiền. Nhưng anh T nói rằng hiện tại không có tiền trả và xin khất nợ thì L, Q và đồng bọn đe dọa, ép anh T phải giao ngay chiếc máy gặt để trừ nợ. Thấy nhóm của L có nhiều người, thái độ hung hãn, sợ tiếp tục bị đánh nữa nên anh T buộc phải giao chiếc máy gặt cho L và đồng bọn. Do nhóm của L và Q không ai biết điều khiển máy gặt nên L và Q ép anh T phải điều khiển chiếc máy gặt về nhà L, còn L điều khiển ô tô chở đồng bọn **đi áp sát ngay** phía sau. Sau đó L, Q bắt vợ chồng anh T phải viết giấy vay của Q số tiền là 52.000.000 đồng rồi L, Q cho vợ chồng anh T về và yêu cầu khi nào có tiền mang đến trả nợ thì mới cho đem máy gặt về.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 08/KL-HĐ ngày 24-06-2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V đã kết luận: Giá trị còn lại của chiếc máy gặt hiệu Zhengda, nhãn mác KOBOTA do Trung Quốc sản xuất là 125.156.000 đồng.

Quá trình điều tra, Lại Văn Q đã bỏ trốn vì vậy ngày 24-7-2019, Công an huyện V đã ra Quyết định truy nã đối với Lại Văn Q. Do hết thời hạn điều tra nhưng chưa bắt được Q nên ngày 21-01-2020, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự và Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Lại Văn Q.

Ngày 29-05-2020, Tòa án nhân dân huyện V đã đưa ra xét xử hình sự sơ thẩm đối với L về các tội “ Cướp tài sản” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự với hình phạt là 08 năm tù và tội “ Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự với hình phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ. Tổng hợp hình phạt đối với L là 08 năm 04 tháng tù; xử phạt Nguyễn Anh T 07 năm 06 tháng tù về tội “ Cướp tài sản” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Ngày 13-8-2020, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định đã đưa ra xét xử phúc thẩm đối với L về các tội “ Cướp tài sản” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 168 BLHS với hình phạt là 07 năm 06 tháng tù và tội “ Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 BLHS với hình phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ; tổng hợp hình phạt đối với L là 07 năm 10 tháng tù; xử phạt Nguyễn Anh T về tội “ Cướp tài sản” theo quy định tại điểm đ khoản 2 điều 168 BLHS với hình phạt là 07 năm tù.

Đến ngày 19-10-2022, Lại Văn Q đến Công an huyện V đề đầu thú.

Ngày 20-10-2022, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự và Quyết định phục hồi điều tra bị can đối với Lại Văn Q.

Tại cơ quan điều tra, Lại Văn Q đã khai nhận về hành vi đánh anh T, nhằm mục đích ép buộc anh T phải giao chiếc máy gặt để trừ nợ. Tuy nhiên, Q không thừa nhận về nguồn gốc số tiền mà L đã cho anh T vay là của Q; Q không bắt vợ chồng anh T phải viết giấy vay số tiền 52.000.000đồng; Đối với số tiền lãi mà L thu được của anh T thì Q không được nhận số tiền lãi là 36.500.000đồng như L đã khai.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Mạnh T và anh Vũ Xuân Sơn đã nhận lại chiếc máy gặt và không có yêu cầu gì. Đối với việc anh T bị nhóm của L, Q đánh gây bầm tím, xước da, anh T không đề nghị xử lý mà chỉ đề nghị những người đánh anh phải bồi thường 20.000.000đồng tiền anh đi viện điều trị. Ngày 02-07-2019, L đã ủy quyền cho vợ là Đinh Thị Hoa đứng ra giải quyết các vấn đề về dân sự. Ngày 08-08-2019, chị Đinh Thị Hoa đã bồi thường cho anh T số tiền là 10.000.000 đồng. Ngày 06-01-2023, chị Lại Thị Hiền là chị gái của Q được Q ủy quyền đã bồi thường cho anh Lê Mạnh T số tiền 10.000.000 đồng. Vậy trách nhiệm dân sự trong vụ án đã giải quyết xong.

Cáo trạng số 10/CT-VKSVB ngày 16 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Lại Văn Q về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Q khai nhận hành vi đuổi đánh anh T cùng đồng bọn và dùng chân đá vào mặt, vào người anh T, ép anh T phải giao lại chiếc máy gặt để trừ nợ của bị cáo là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Chị H trình bày: Bị cáo Q đang bị tạm giam nên bị cáo đã ủy quyền cho chị để bồi thường thiệt hại cho anh T với số tiền 10.000.000đồng. Số tiền này chị và

bị cáo Q tự giải quyết với nhau, chỉ không yêu cầu Tòa án xem xét và đề nghị Tòa án không xác định chỉ là người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố đã giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lại Văn Q về tội “Cướp tài sản” như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lại Văn Q phạm tội “Cướp tài sản”.
- Về hình phạt: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 168; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt Lại Văn Q từ 42 tháng đến 48 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19-10-2022.
- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo Q tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 10-6-2019, tại nhà của anh Muộn Văn N ở thôn, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định, Lại Văn Q cùng L, Nguyễn Anh T và hai người bạn của Q đã đuổi đánh; dùng tay, chân đánh, đâm, đá vào mặt, vào người anh Lê Mạnh T, nhằm mục đích đe dọa, ép buộc anh T phải giao chiếc máy gặt hiệu Zhengda, nhãn mác KOBOTA do Trung Quốc sản xuất trị giá là 125.156.000 đồng để trừ nợ số tiền 52.000.000 đồng mà anh T đã vay của L.

Hành vi nêu trên của bị cáo Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản”, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung “Chiếm đoạt tài sản trị

giá từ 50.000.000đồng đến dưới 200.000.000đồng” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

[3]. Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã cùng lúc xâm phạm 02 khách thể được Luật hình sự bảo vệ là quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, sức khỏe và quyền sở hữu tài sản hợp pháp của cá nhân. Ngoài ra, hành vi của bị cáo còn xâm phạm đến trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng, bức xúc trong quần chúng nhân dân.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, trước lần phạm tội này chưa vi phạm pháp luật gì.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của bản thân và ủy quyền cho chị gái bồi thường cho anh Lê Mạnh T số tiền 10.000.000 đồng; sau khi truy nã đã ra đầu thú, gia đình có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương; bị hại là anh Lê Mạnh T có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về vai trò, vị trí của bị cáo: Đây là vụ án có đồng phạm, L là người khởi xướng nên giữ vai trò thứ nhất, Nguyễn Anh T và Lại Văn Q trực tiếp tham gia đánh anh T nên T và Q lần lượt giữ vai trò tiếp theo trong vụ án.

[6]. Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân, động cơ, mục đích phạm tội và vai trò của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận T được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội với vai trò thứ yếu nên áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có việc làm ổn định; gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Chiếc máy gặt hiệu Zhengda, nhãn mác KOBOTA là tài sản chung của anh T và anh S đã được trả lại cho chủ sở hữu. Anh S không có yêu cầu, đề nghị gì do đó không xác định anh S là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Về việc chị H đã bồi thường cho anh T số tiền 10.000.000đồng (Mười triệu đồng) theo sự ủy quyền của bị cáo Q. Tại phiên tòa, chị H không có yêu cầu, đề nghị gì do đó không xác định chị H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Anh T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và đã được các bị cáo L, Q bồi thường thiệt hại về sức khỏe. Anh T không có yêu cầu, đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[10]. Quá trình điều tra, lời khai của L và lời khai của Lại Văn Q mâu thuẫn với nhau về số tiền gốc L cho T vay và số tiền lãi L đã chia cho Q được hưởng 36.500.000đồng cũng như việc Q yêu cầu vợ chồng anh T phải viết giấy vay tiền của Q số tiền 52.000.000đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành đối chất giữa L và Q nhưng không có kết quả. Vì vậy, không đủ chứng cứ để xác định Q đồng phạm với L về tội “Cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Đối với hai đối tượng Tiến và Hòa đi cùng với Q và cùng đánh anh T để lấy máy gặt lúa. Q khai nhận hai đối tượng này tên là Tiến và Hòa, Q quen biết hai người này ở trên mạng xã hội, không biết tên họ, tuổi và địa chỉ cụ thể của Tiến và Hòa ở đâu. Vì vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện V tách ra để điều tra xử lý sau là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 168; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lại Văn Q phạm tội “Cướp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Lại Văn Q 42 (Bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19-10-2022.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lại Văn Q phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh NĐ;
- UBND xã N;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hiển